TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 09/2023/ DS-ST
Ngày: 23 - 5- 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Như Hải và bà Nguyễn Thị Bích Hà

-Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXX-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-DS ngày 25/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(có mặt)*

- Bị đơn:

+ Chị Đỗ Thị Thúy H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (đã chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh C :

+ Chị Đỗ Thị Thúy H (đồng thời là bị đơn)

+ Cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 18/7/2005

+ Cháu Nguyễn Thị Thùy C1, sinh ngày 05/6/2007

+ Cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/02/2018

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T1 và cháu C1 và cháu A: Chị Đỗ Thị Thúy H (đồng thời là bị đơn) *(chị H có mặt)*

+ Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1948 (là bố đẻ anh C)

Địa chỉ : Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1950 (là mẹ đẻ anh C)

Địa chỉ : Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Tiến N và bà Trần Thị H1: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu I, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(có mặt)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Xuân B1, sinh năm 1970. Địa chỉ : Khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Phạm Thị T *– là nguyên đơn và ông* Đỗ Xuân B1 *(người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày:*

Năm 2021 và năm 2022, Bà Phạm Thị T và ông Đỗ Xuân B1 đã cho vợ chồng anh Nguyễn Tiến C và chị Đỗ Thị Thúy H (ở khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ) vay tổng số tiền là 562.430.000đ, cụ thể:

- Lần 1: ngày 26/01/2021 vay số tiền 300.000.000đ; Lần 2: ngày 26/5/2021 vay số tiền 60.000.000đ; Lần 3: số tiền là 50.000.000đ; Lần 4: 56.000.000đ; Lần 5: ngày 25/5/2022 vay số tiền 30.000.000đ; Lần 6: ngày 30/6/2022 vay 1 dây chuyền vàng trị giá 16.430.000đ; Lần 7: vay của ông Đỗ Văn T2 và bà Hà Thị M (bố mẹ ông B1) số tiền là 50.000.000đ.

Khi vay các bên thỏa thuận lãi suất đối với từng mã vay.

Bà và ông B1 đã yêu cầu chị H và anh C trả nợ nhiều lần đối với các khoản nợ trên nhưng chị H và anh C không nhất trí trả nợ. Sau khi bà nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc chị H và anh C trả nợ thì anh C chết. Quá trình tòa án giải quyết, bà và chị H đã thống nhất khoản nợ hiện nay anh C và chị H còn nợ bà và ông B1 là 482.000.000đ. Nay bà T yêu cầu chị H và những người cùng có nghĩa vụ với anh C phải có nghĩa vụ trả cho bà T và ông B1 số tiền nợ gốc 482.000.000đ (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn). Còn số tiền 50.000.000đ chị H vay của ông T2 và bà M, bà xét thấy không phải là tiền nợ của bà nên không đề nghị Tòa án phải giải quyết. Bà không yêu cầu chị H phải trả lãi đối với khoản tiền nợ. Nếu chị H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh C nhất trí thỏa thuận với bà, ấn định thời hạn trả nợ cụ thể thì bà nhất trí chia khoản nợ trên làm 02 lần trả, lần 1 vào ngày 31/12/2023 sẽ trả 250.000.000đ, lần 2 vào ngày 31/12/2024 sẽ trả nốt số nợ còn lại. Nếu chị H không nhất trí thì bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, đề nghị chị H và gia đình anh C phải trả số nợ trên cho bà và ông B1.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Thúy H *và ông* Nguyễn Thanh B *(đại diện theo ủy quyền của ông* N *và bà* H1*) thống nhất trình bày:*

Giai đoạn năm 2021 và năm 2022, do anh C bị ốm nặng, chị H và anh C có vay tiền nhiều lần của bà Phạm Thị T và ông Đỗ Xuân B1. Tổng số tiền vay là 466.000.000đ và 01 dây chuyền vàng trị giá 16.000.000đ. Tổng số tiền nợ chị H xác định là 482.000.000đ. Anh Nguyễn Tiến C (chồng chị H) chết từ ngày 02/12/2022. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh C gồm: Chị Đỗ Thị Thúy H (vợ); ông Nguyễn Tiến N (là bố đẻ anh C), sinh năm 1948, địa chỉ: khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; bà Trần Thị H1, sinh năm 1950 (là mẹ đẻ anh C), địa chỉ: khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 18/7/2005; Cháu Nguyễn Thị Thùy C1, sinh ngày 05/6/2007; cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/02/2018 (cháu T1, cháu C1, cháu A đều là con đẻ của anh C và chị H, có địa chỉ ở khu E, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ)

Nay bà T khởi kiện yêu cầu chị H, anh C phải trả số tiền trên, anh C đã chết, chị H và anh B1 (đại diện theo ủy quyền của ông N, bà H1) xin thu xếp sẽ trả dần vì hoàn cảnh của chị hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, không có điều kiện để trả số tiền lớn một lúc. Chị H và anh B1 không nhất trí đề nghị của bà T trả tiền nợ làm 02 lần với thời hạn như trên do chị H không thể có khả năng lo được tiền trả đúng thời hạn.

Đối với khoản nợ ông T2 và bà M, chị sẽ tự có trách nhiệm trao đổi với ông bà, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ pháp luật: Đề nghị HĐXX xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

+ Về áp dụng pháp luật và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các Điều 280, Khoản 8 Điều 372, 382, Khoản 3 Điều 422, 463, 465, 466, Điều 357, 468, Khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự 2015; Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T3 về việc yêu cầu chị Đỗ Thị Thúy H và anh C (do những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) trả khoản nợ là 482.000.000đ.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên chị H là gia đình hộ nghèo, ông N, bà H1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho chị H, ông N, bà H1, cháu T1, cháu C1, cháu A..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Tiến C trả nợ đã vay theo thỏa thuận. Căn cứ Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Chị H và anh C (bị đơn) có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện T. Căn cứ khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

[1.3] Về xác định người tham gia tố tụng:

Ngày 25/11/2022, anh Nguyễn Tiến C ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh B tham gia tố tụng trong vụ án. Anh Nguyễn Tiến C (bị đơn) chết ngày 02/12/2022,

vì vậy hợp đồng ủy quyền giữa anh C và anh B chấm dứt. Hàng thừa kế thứ nhất được xác định và bổ sung người tham gia tố tụng là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh C gồm: Ông Nguyễn Tiến N, sinh năm 1949 (bố đẻ anh C), bà Trần Thị H1, sinh năm 1950 (mẹ đẻ anh C); chị Đỗ Thị Thúy H (đồng thời là bị đơn), cháu Nguyễn Thị Thùy T1, sinh ngày 18/7/2005; Cháu Nguyễn Thị Thùy C1, sinh ngày 05/6/2007; Cháu Nguyễn Tiến A, sinh ngày 13/02/2018 (các con của anh C).

[1.4]. Ông Đỗ Xuân B1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt), HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án buộc chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Tiến C trả nợ số tiền nợ gốc 562.430.000đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà T cho rằng, trong thời gian từ năm 2021 bà đã cho chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Tiến C vay tiền nhiều lần, cụ thể: ngày 26/01/2021 vay số tiền 300.000.000đ; ngày 26/5/2021 vay số tiền 60.000.000đ; số tiền là 50.000.000đ có giấy tờ vay nhưng không ghi ngày tháng; Lần thứ 4 vay 56.000.000đ nhưng không nhớ rõ ngày tháng; Lần 5: ngày 25/5/2022 vay số tiền 30.000.000đ; Lần 6: ngày 30/6/2022 vay 1 dây chuyền vàng trị giá 16.430.000đ. Lần 7: vay của ông Đỗ Văn T2 và bà Hà Thị M (bố mẹ ông B1) số tiền là 50.000.000đ.

Trong quá trình hòa giải, bà T và chị H đã thống nhất về tổng số nợ chị H, anh C còn nợ là 482.000.000đ; còn các khoản khác hai bên không đề nghị xem xét giải quyết.

Bà T đề nghị chị H và anh C phải có nghĩa vụ trả cho bà và ông B1 số tiền trên, bà không nhất trí cho chị H được trả nợ dần. Chị H nhất trí về số nợ nhưng xin được trả nợ dần do hiện nay anh C đã chết, mình chị phải nuôi ba đứa con, hoàn cảnh đang gặp rất nhiều khó khăn, chưa có khả năng trả nợ ngay. Bà T và ông B1 không đồng ý với quan điểm của chị H về việc trả nợ dần, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị H, cần buộc chị H và những người kế (thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh C) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà T và ông B1 số tiền nợ là 482.000.000đ.

Tại phiên hòa giải và phiên tòa, bà T và ông B1 đều không đề nghị chị H phải trả lãi đối với số tiền vay, vì vậy HĐXX không xem xét về lãi suất.

[2.2]. Do anh Nguyễn Tiến C chết ngày 02/12/2022 (thực hiện thủ tục khai tử ngày 09/12/2022) nên HĐXX nhận thấy những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh C) phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do anh C để lại là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn (chị H) và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, gia đình chị H là hộ nghèo, ông N và bà H1 đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí; Xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị H, ông N, bà H1, cháu C1, cháu T1 và cháu A là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 74, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự 2015;

Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc yêu cầu chị Đỗ Thị Thúy H và anh Nguyễn Tiến C phải trả khoản nợ.

Buộc chị Đỗ Thị Thúy H và người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Tiến C gồm ông Nguyễn Tiến N, bà Trần Thị H1, chị Đỗ Thị Thúy H (đồng thời là bị đơn), cháu Nguyễn Thị Thùy T1, cháu Nguyễn Thị Thùy C1, cháu Nguyễn Tiến A (cháu T1, cháu C1, cháu A do chị H là người đại diện theo pháp luật) phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T và ông Đỗ Xuân B1 số tiền nợ là 482.000.000đ (Bốn trăm tám mươi hai triệu đồng chẵn).

Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Tiến C gồm Nguyễn Tiến N, bà Trần Thị H1, chị Đỗ Thị Thúy H, cháu Nguyễn Thị Thùy T1, cháu Nguyễn Thị Thùy C1, cháu Nguyễn Tiến A (cháu T1, cháu C1, cháu A do chị H là người đại diện theo pháp luật) có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do anh Nguyễn Tiến C để lại.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đỗ Thị Thúy H và ông Nguyễn Tiến N, bà Nguyễn Thị H2, cháu Nguyễn Thị Thùy T1, cháu Nguyễn Thị Thùy C1, cháu Nguyễn Tiến A (cháu T1, cháu C1, cháu A do chị H là người đại diện theo pháp luật).

H3 lại cho bà Phạm Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.050.000đ (Mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003601 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bà T, ông Nguyễn Tiến N, bà Trần Thị H1 (Ông N, bà H1) do anh Nguyễn Thanh B diện theo ủy quyền), chị Đỗ Thị Thúy H, cháu Nguyễn Thị Thùy T1, cháu Nguyễn Thị Thùy C1, cháu Nguyễn Tiến A (cháu T1, cháu C1, cháu A do chị H là người đại diện theo pháp luật) có mặt có quyền kháng cáo; ông Đỗ Xuân B1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh, huyện;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Lưu HS
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hà Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thúy